

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chinh

Ông: Trần Hữu Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh T - Sinh ngày: 09/04/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà B L, Ấp E, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẻ CCCD: 079.094.031.935, cấp ngày 03/8/2022, Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971. Vợ: Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Con: Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhận thân: Bản án số 28 ngày 23/5/2013 của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 03/03/2014, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 27/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; Bản án số 54 ngày 31/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 6 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 17/01/2020, bị Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: 1. Chị Phạm Ngọc Thảo N, sinh năm: 1997(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường Q, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Thanh T, là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân qua hình thức tâm linh (cúng giải hạn). Ngày 29/8/2025, T mang theo 01 bộ quần áo tràng phật tử màu vàng, 01 tay nải bằng vải, nhiều thẻ nhang và xe mô tô biển số 43D2-06430, đón xe khách từ TP Hồ Chí Minh đến phường B, tỉnh Đắk Lắk rồi thuê nhà nghỉ ngủ lại. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2025, T mặc áo tràng phật tử, điều khiển xe mô tô đến tiệm Spa mẹ và bé "Happy Mom" tại E N, xã K, tỉnh Đắk Lắk do chị Phạm Ngọc Thảo N làm chủ. Tại đây, T gặp chị N và tự giới thiệu mình là sư thầy chùa "Kim Quang" bán thẻ nhang để gây quỹ cho chùa. Tin tưởng T, chị N đã mua ủng hộ 02 thẻ nhang với giá 60.000 đồng. Tiếp đó, T đưa ra thông tin gian dối với chị N là T nhìn thấy được có 01 vong linh em bé đang đi theo chị N, nếu muốn làm ăn phát lên thì phải xin dẫn vong linh về chùa. Khi chị N đang thắp nhang, T lén lút dùng bút sáp vẽ hình người lên giấy trắng để chị N không thấy được hình người Tán đã vẽ rồi sau đó dùng tàn hương xoa 09 lần lên tờ giấy sáp bị bám tro hiện lên hình người trên giấy cho chị N nhìn thấy. Thấy chị N có tâm lý hoang mang thì T yêu cầu chị N chuyển tiền để cúng giải hạn trong vòng 49 ngày tại chùa "" để vong linh siêu thoát, chi phí cúng 01 ngày là 150.000 đồng. Do tin tưởng nên chị N đồng ý chuyển khoản số tiền 7.350.000 đồng vào tài khoản tên Bùi Thị Mỹ H (vợ của T) T nói dối đây là tài khoản của thủ quỹ chùa "".

Với cùng phương thức thủ đoạn như trên, khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến shop hoa ở số B Y, xã K, tỉnh Đắk Lắk do chị Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1994 làm chủ. Sau khi chị N1 mua 02 thẻ nhang với giá 60.000 đồng, T đưa ra thông tin gian dối shop hoa của chị N1 có trẻ em bị chết, vong linh chưa siêu thoát. Chị N1 tin tưởng nên đã chuyển khoản tiền cúng giải hạn 49 ngày là 4.900.000 đồng (chi phí 100.000 đồng/ngày) vào số tài khoản Bùi Thị Mỹ H theo yêu cầu của T.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã K, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen vàng, biển số 43D2-064.30, tại thời điểm ngày 31/8/2025 có giá trị là 30.000.000 đồng

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe màu đen, vàng, nhãn hiệu HonDa, loại xe Air Blade mang biển kiểm soát 43D2-064.30, số máy JK14E0180471; số khung: RLHJK1400PZ206519; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 43D2-064.30, Số 43 024482, cấp ngày 19/09/2023, kèm theo xe để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Reno 7Z 5G, số Imel 1: 869447053512854, số Imel 2:

869447053512847; 01 bộ quần áo màu vàng dài tay; 01 túi đeo màu vàng; 54 thẻ hương màu vàng, đỏ; 64 miếng giấy có kích thước 3x5 (cm) màu vàng, đỏ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Thanh T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX.

Tuyên tịch thu sung công $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade mang biển kiểm soát 43D2-064.30, số máy JK14E0180471; số khung: RLHJK1400PZ206519; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 43D2-064.30, Số 43 024482, cấp ngày 19/09/2023, kèm theo xe để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu; Đề nghị tuyên trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Reno 7 Z 5G, số Imel 1: 869447053512854, số Imel 2: 869447053512847 cho bị cáo T.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo màu vàng dài tay; 01 túi đeo màu vàng; 54 thẻ hương màu vàng, đỏ; 64 miếng giấy có kích thước 3x5 (cm) màu vàng, đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại chị Phạm Ngọc Thảo N và chị Phạm Thị Hồng N1 đã được nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết lỗi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi của bị cáo thể hiện:* Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác và vì mục đích tư lợi cá nhân nên trong ngày 31/8/2025, Nguyễn Văn Thanh T giả danh nhà sư đi đến nhà chị Phạm Ngọc Thảo N ở số nhà E đường N, xã K và nhà chị Phạm Thị Hồng N1 số 02 Y, xã K lừa đảo chiếm

đoạt tổng số tiền 12.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị N số tiền 7.350.000 đồng. Chiếm đoạt của chị N1 số tiền 4.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Xét đề nghị của viện kiểm sát về việc tuyên tịch thu sung công $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội vì cho rằng đây là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân. HĐXX xét thấy đề nghị này là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo T đã dùng chiếc xe làm công cụ phạm tội, do đó cần tịch thu sung công toàn bộ chiếc xe mô tô. Chị H vợ của bị cáo có thể khởi kiện bị cáo T bằng vụ án dân sự chia tài sản chung đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo dùng vào việc phạm tội. T2 trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Reno 7 Z 5G, số Imel 1: 869447053512854, số Imel 2: 869447053512847 cho bị cáo. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo màu vàng dài tay; 01 túi đeo màu vàng; 54 thẻ hương màu vàng, đỏ; 64 miếng giấy có kích thước 3x5 (cm) màu vàng, đỏ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại chị Phạm Ngọc Thảo N và chị Phạm Thị Hồng N1 đã được nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Đối với hành vi* Bùi Thị Mỹ H: Chị H nhận tiền do chị N và chị N1 chuyển khoản đến. Tuy nhiên, T nói với H đây là tiền công từ việc làm thuê và buôn sấu riêng, H không biết việc T lừa đảo mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý H là có căn cứ.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2025.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. T2 tịch thu sung công 01 chiếc xe màu đen, vàng, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade mang biển kiểm soát 43D2-064.30, số máy JK14E0180471; số khung: RLHJK1400PZ206519; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 43D2-064.30, Số 43 024482, cấp ngày 19/09/2023, kèm theo xe để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu; T2 trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Reno 7Z5G, số Imel 1: 869447053512854, số Imel 2: 869447053512847 cho bị cáo T; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo màu vàng dài tay; 01 túi đeo màu vàng; 54 thẻ hương màu vàng; 64 miếng giấy có kích thước 3x5 (cm) màu vàng, đỏ.

(*Đặc điểm tang vật theo biên bản việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2025 giữa Cơ quan điều tra và Phòng THADS khu vực 10 - Đắk Lắk*)

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Công nhận bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho chị N số tiền 7.350.000 đồng, bồi thường cho chị N1 số tiền 4.900.000 đồng.

4. *Về án phí*: bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện KV 10
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10 ;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA;**

Phạm Minh Thuận